



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO
XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ**



an independent member of
**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	13 - 38



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ (trước đây là Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103018225 ngày 02 tháng 07 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 07 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên Công ty và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh **50.000.000.000 VND**

Vốn pháp định **6.000.000.000 VND**

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 5 khu A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, xã Cổ Nhuế, đường Hoàng Quốc Việt, huyện Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại : (84-4) 62690742

Fax : (84-4) 62690741

Website : www.cavicocms.com.vn

Mã số thuế : 0102307343

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Dịch vụ xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Khai thác và thu gom than cứng;
- Khai thác và thu gom than non;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác và thu gom than bùn;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước;
- Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Kinh doanh máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng xây dựng;
- Đào tạo hướng nghiệp và dạy nghề cho người lao động (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Dịch vụ xây lắp các công trình điện đến 110KV;
- Dịch vụ bốc xúc đất đá mỏ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH CMS Thăng Long	Số 5 khu A, tập thể Báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, huyện Từ Liêm, Hà Nội.	Số 0105156759 ngày 21 tháng 2 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	100%
Công ty Cổ phần CMS Thành Đông	Phố Cộng Hòa, thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	Số 0800932611 ngày 29 tháng 3 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp	61%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây lắp Nam Việt	Số 5, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, huyện Từ Liêm, Hà Nội.	Số 0104075049 ngày 24 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	100%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 38).

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch	05 tháng 7 năm 2007	
Ông Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch	05 tháng 7 năm 2007	
Ông Phạm Minh Hậu	Ủy viên	12 tháng 5 năm 2012	
Ông Nguyễn Đức Phong	Ủy viên	29 tháng 10 năm 2008	
Ông Nguyễn Văn Phi	Ủy viên	31 tháng 3 năm 2011	
Ông Hà Văn Choang	Ủy viên	31 tháng 3 năm 2011	12 tháng 5 năm 2012

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đặng Xuân Hiến	Trưởng ban	12 tháng 5 năm 2012	
Ông Ngô Văn Tĩnh	Trưởng ban	26 tháng 3 năm 2011	12 tháng 5 năm 2012
Bà Trương Thị Luyến	Ủy viên	12 tháng 5 năm 2012	
Bà Phạm Hồng Anh	Ủy viên	12 tháng 5 năm 2012	
Bà Nguyễn Thị Hoa	Ủy viên	26 tháng 3 năm 2011	12 tháng 5 năm 2012
Ông Lăng Việt Hùng	Ủy viên	26 tháng 3 năm 2011	12 tháng 5 năm 2012

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Kim Ngọc Nhân	Tổng Giám đốc	09 tháng 4 năm 2008	
Ông Đào Ngọc Quế	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 12 năm 2007	20 tháng 3 năm 2012
Ông Dương Ngọc Trường	Phó Tổng Giám đốc	20 tháng 9 năm 2007	

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 10 năm 2011	
Ông Đào Tiến Dương	Phó Giám đốc	16 tháng 01 năm 2010	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, 



Kim Ngọc Nhân

Ngày 20 tháng 8 năm 2012

300
NHÂN
STY
EMHL
IVAT
AI
NỘ
I-TR



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 315/2012/BCTC-KTTV-KT2

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CỦA CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 20 tháng 8 năm 2012, từ trang 06 đến trang 38 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét vào ngày 22 tháng 7 năm 2011 với nhận xét không nhận thấy có sự kiện nào để cho thấy Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của các công ty trong Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc

CHỖ NHÃN
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
TẠI
HÀ NỘI

Nguyễn Hoàng Đức
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV
Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2012

Kiểm toán viên



Trần Anh Tuấn
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1708/KTV

CHỖ NHÃN
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
TẠI
HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5 khu A, TT Báo Sinh viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		172.350.192.404	113.151.193.059
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.823.676.524	9.793.155.405
1. Tiền	111		6.823.676.524	9.793.155.405
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		100.000	22.820.982.675
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	100.000	23.683.464.675
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	-	(862.482.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		111.426.154.070	44.732.049.613
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	70.575.180.602	30.455.117.694
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	2.323.608.269	1.380.256.926
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	38.593.640.199	12.896.674.993
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(66.275.000)	-
IV. Hàng tồn kho	140		43.480.260.026	28.272.980.074
1. Hàng tồn kho	141	V.8	43.480.260.026	28.272.980.074
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.620.001.784	7.532.025.292
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	1.659.076.657	2.027.552.206
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.551.910.978	2.368.040.877
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	4.409.014.149	3.136.432.209

THH

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5 khu A, TT Báo Sinh viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		47.747.651.894	42.637.295.034
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		12.948.545.685	10.265.905.911
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.11	12.948.545.685	10.265.905.911
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		33.391.820.104	30.383.666.913
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	26.203.236.951	28.016.911.611
<i>Nguyên giá</i>	222		34.636.532.612	31.519.995.865
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(8.433.295.661)	(3.503.084.254)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	22.286.107	28.411.111
<i>Nguyên giá</i>	228		49.000.000	49.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(26.713.893)	(20.588.889)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	7.166.297.046	2.338.344.191
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.407.286.105	1.987.722.210
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	1.407.286.105	1.987.722.210
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		220.097.844.298	155.788.488.093

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5 khu A, TT Báo Sinh viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		152.479.429.069	117.118.863.294
I. Nợ ngắn hạn	310		135.461.123.973	98.069.137.548
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	71.440.323.454	47.952.918.577
2. Phải trả người bán	312	V.17	18.100.397.164	11.823.784.294
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	3.455.018.942	9.328.307.695
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	14.154.205.664	7.998.569.547
5. Phải trả người lao động	315		4.478.293.207	5.956.786.806
6. Chi phí phải trả	316	V.20	10.448.685.312	10.994.415.045
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	13.038.150.047	3.618.305.401
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	346.050.183	396.050.183
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		17.018.305.096	19.049.725.746
1. Phải trả dài hạn người bán	331	V.23	7.029.321.853	6.859.732.374
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	4.876.876.687	7.077.886.816
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.25	5.112.106.556	5.112.106.556
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		65.190.779.130	37.688.539.345
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.26	65.190.779.130	37.688.539.345
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	25.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		877.646.070	877.646.070
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		843.256.827	752.819.791
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		13.469.876.233	11.058.073.484
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.27	2.427.636.099	981.085.454
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		220.097.844.298	155.788.488.093

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5 khu A, TT Báo Sinh viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		871,57	709,17
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập ngày 20 tháng 8 năm 2012

Tổng Giám đốc

Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5 khu A, TT Báo Sinh viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	131.741.421.568	99.909.777.709
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		131.741.421.568	99.909.777.709
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	101.220.669.047	81.316.157.717
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.520.752.521	18.593.619.992
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	122.742.115	2.768.464.063
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.777.162.563	2.398.776.092
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.002.614.763	76.120.672
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	370.666.514	1.648.916.045
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6.945.882.550	6.324.438.699
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.549.783.009	10.989.953.219
11. Thu nhập khác	31	VI.7	368.568.966	1.632.388.142
12. Chi phí khác	32	VI.8	333.757.067	1.844.615.055
13. Lợi nhuận khác	40		34.811.899	(212.226.913)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.584.594.908	10.777.726.306
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	4.742.706.894	2.659.654.077
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>13.841.888.014</u>	<u>8.118.072.229</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		13.841.888.014	8.118.072.229
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.905</u>	<u>3.247</u>

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập ngày 20 tháng 8 năm 2012

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHẬN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5 khu A, TT Báo Sinh viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.584.594.908	10.777.726.306
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		4.538.351.729	3.092.707.693
- Các khoản dự phòng	03		(796.207.000)	403.419.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(10.556.419)	162.067.621
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(1.317.168.281)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.002.614.763	1.519.101.704
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		27.318.797.981	14.637.854.043
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(48.297.513.242)	(13.168.153.049)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(15.207.279.952)	16.339.121.179
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		8.491.451.047	(9.598.965.068)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		368.475.549	205.318.530
- Tiền lãi vay đã trả	13		(4.603.615.875)	(1.519.101.704)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		117.093.089	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.638.168.068)	(540.150.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(34.450.759.471)	6.355.923.931
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(6.751.126.938)	(634.970.913)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.367.500.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(7.690.300.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	279.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	904.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	332.045.971
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.751.126.938)	(5.442.724.942)

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5 khu A, TT Bảo Sinh viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.26	25.000.000.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16	117.078.857.804	39.130.391.355
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16	(93.603.376.147)	(36.903.375.142)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.233.162.684)	(2.320.461.050)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		38.242.318.973	(93.444.837)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(2.959.567.436)	819.754.152
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	9.793.155.405	3.695.141.494
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(9.911.445)	2.454.883
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	6.823.676.524	4.517.350.529

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập ngày 20 tháng 8 năm 2012

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT Báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Xây dựng và cung ứng nhân lực.
- Tổng số các công ty con** : 03
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 03
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong kỳ Tập đoàn đã mua 2.103.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Xây lắp Nam Việt. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty nắm giữ 2.103.000 cổ phiếu, tương đương với 100% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Xây lắp Nam Việt.
- Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH CMS Thăng Long	Số 5 khu A, tập thể Báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, huyện Từ Liêm, Hà Nội.	100%	100%
Công ty Cổ phần CMS Thành Đông	Phố Cộng Hòa, thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	59,21%	59,21%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây lắp Nam Việt	Số 5, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, huyện Từ Liêm, Hà Nội.	100%	100%
- Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 Tập đoàn có 540 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 479 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội,

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội,

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	4 - 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là Phần mềm máy tính: Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là chi phí thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 01/01/2012 : 20.828 VND/USD
30/6/2012 : 20.828 VND/USD

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

01/0
INH
TY
HUU
A TU
I
01
-TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

18. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) đo giảm giá trị hoặc đo không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	381.451.751	4.550.048.978
Tiền gửi ngân hàng	6.442.224.773	5.243.106.427
Cộng	<u>6.823.676.524</u>	<u>9.793.155.405</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	10	100.000		1.391.100.000
<i>Công ty Cổ phần Cavico khoáng sản và Công nghiệp</i>	10	100.000	139.110	1.391.100.000
Đầu tư ngắn hạn khác	-			22.292.364.675
<i>Ông Nguyễn Khắc Long</i>	-			-
<i>Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu hầm</i>	-			302.345.352
<i>Công ty Cổ phần Cavico Điện lực và Tài nguyên</i>	-			21.990.019.323
Cộng		<u>100.000</u>		<u>23.683.464.675</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	862.482.000
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	(862.482.000)
Số cuối kỳ	-

4. Phải thu khách hàng

Phải thu khách hàng tại:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ	68.235.171.089	30.444.541.694
Công ty Cổ phần CMS Thăng Long	1.182.557.800	10.576.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây lắp Nam Việt	1.157.451.713	-
Cộng	<u>70.575.180.602</u>	<u>30.455.117.694</u>

5. Trả trước cho người bán

Trả trước người bán tại:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ	1.666.684.971	818.271.451
Công ty Cổ phần CMS Thăng Long	434.988.082	282.185.475
Công ty Cổ phần CMS Thành Đông	50.000.000	279.800.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây lắp Nam Việt	171.935.216	-
Cộng	<u>2.323.608.269</u>	<u>1.380.256.926</u>

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cho vay không tính lãi:	35.985.727.040	11.931.249.934
Công ty Cổ phần Cavico Điện lực và Tài nguyên	30.289.290.665	7.613.710.342
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	5.696.436.375	4.317.539.592
Thuế TNCN phải thu các cá nhân nhận cổ tức	753.329.530	-
Phải thu khác	1.854.583.629	965.425.059
Cộng	<u>38.593.640.199</u>	<u>12.896.674.993</u>

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	(66.275.000)	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	(18.750.000)	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	(27.925.000)	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	(19.600.000)	-
Cộng	<u>(66.275.000)</u>	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

		<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm		-
Trích lập dự phòng bổ sung		66.275.000
Hoàn nhập dự phòng		-
Số cuối kỳ		<u>66.275.000</u>
8. Hàng tồn kho		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	1.279.487.818	1.805.664.950
Nguyên liệu, vật liệu	6.943.712.845	3.798.994.613
Công cụ, dụng cụ	1.579.580.073	1.920.266.864
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	32.671.680.830	20.526.238.187
Hàng hóa	1.005.798.460	221.815.460
Cộng	<u>43.480.260.026</u>	<u>28.272.980.074</u>
9. Chi phí trả trước ngắn hạn		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ sản xuất	950.331.536	1.435.028.152
Chi phí thuê văn phòng	446.505.783	419.241.772
Chi phí dịch vụ bảo lãnh, sửa chữa	47.466.611	173.282.282
Chi phí khác	214.772.727	-
Cộng	<u>1.659.076.657</u>	<u>2.027.552.206</u>
10. Tài sản ngắn hạn khác		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.935.227.401	2.603.583.452
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.473.786.748	532.848.757
Cộng	<u>4.409.014.149</u>	<u>3.136.432.209</u>
11. Phải thu dài hạn của khách hàng		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu hầm	2.381.132.025	2.381.132.025
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Bạc	10.567.413.660	7.884.773.886
Cộng	<u>12.948.545.685</u>	<u>10.265.905.911</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT Báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	21.077.552.689	8.750.789.151	689.414.943	1.002.239.082	31.519.995.865
Tăng trong kỳ	234.818.182	2.387.550.910	191.469.755	302.697.900	3.116.536.747
<i>Mua trong kỳ</i>	234.818.182	1.267.550.910	118.107.091		1.620.476.183
<i>Tăng do hợp nhất kinh doanh</i>	-	1.120.000.000	73.362.664	-	1.193.362.664
<i>Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	-	-	-	302.697.900	302.697.900
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	21.312.370.871	11.138.340.061	880.884.698	1.304.936.982	34.636.532.612
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				374.066.986	374.066.986
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.162.911.623	1.799.248.541	513.410.749	27.513.341	3.503.084.254
Tăng trong kỳ	3.140.453.990	1.484.429.971	149.058.952	156.268.493	4.930.211.407
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	3.140.453.990	1.129.763.298	105.740.943	156.268.493	4.532.226.725
<i>Tăng do hợp nhất kinh doanh</i>	-	354.666.673	43.318.009	-	397.984.682
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	4.303.365.613	3.283.678.512	662.469.701	183.781.834	8.433.295.661
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	19.914.641.066	6.951.540.610	176.004.194	974.725.741	28.016.911.611
Số cuối kỳ	17.009.005.258	7.854.661.549	218.414.997	1.121.155.148	26.203.236.951

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 10.960.151.112 VND và 8.766.759.630 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng NN và PTNT chi nhánh Long Biên theo Hợp đồng tín dụng số 1220 LAV 201100571 ngày 28 tháng 10 năm 2011 và khoản vay tại Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng tín dụng số OCD.DN.01120711 ngày 12 tháng 7 năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT Báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Chi tiết số phát sinh như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	49.000.000	20.588.889	28.411.111
Tăng trong kỳ	-	6.125.004	-
Giảm trong kỳ	-	-	(6.125.004)
Số cuối kỳ	49.000.000	26.713.893	22.286.107

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	Số cuối kỳ
XDCB dở dang	1.028.121.691	3.946.061.263	-	5.717.978.043
<i>Dự án xây dựng trung tâm thương mại Kinh Môn</i>	<i>1.028.121.691</i>	<i>4.689.856.352</i>	-	<i>5.565.986.427</i>
<i>Dự án khu Thương mại Minh Tân - Kiến Thụy- Hải Phòng</i>	-	<i>151.991.616</i>	-	<i>151.991.616</i>
Chi phí xây dựng thương hiệu	105.075.000	115.380.000	-	220.455.000
Sửa chữa máy móc thiết bị	1.205.147.500	22.716.503	-	1.227.864.003
Cộng	2.338.344.191	4.084.157.766	-	7.166.297.046

15. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

16. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	69.550.602.365	37.946.272.924
<i>Ngân hàng NN và PTNT chi nhánh Hoàng Quốc Việt</i>	<i>29.621.883.431</i>	<i>26.664.011.496</i>
<i>Ngân hàng NN và PTNT chi nhánh Long Biên, Hà Nội</i>	<i>39.928.718.934</i>	<i>11.282.261.428</i>
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	690.600.000	7.242.335.864
<i>Bà Nguyễn Thị Ngân</i>	<i>690.600.000</i>	-
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây lắp Nam Việt</i>	-	<i>4.042.335.864</i>
<i>Ông Phạm Minh Hậu</i>	-	<i>3.200.000.000</i>
Vay dài hạn đến hạn trả	1.199.121.089	2.764.309.789
Cộng	71.440.323.454	47.952.918.577

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay*

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Tăng do đánh giá CLTG	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	37.946.272.924	104.317.620.270	11.923.220	(72.725.214.049)	69.550.602.365
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	7.242.335.864	12.761.237.534	-	(19.312.973.398)	690.600.000
Vay dài hạn đến hạn trả	2.764.309.789	-	-	(1.565.188.700)	1.199.121.089
Cộng	47.952.918.577	117.078.857.804	11.923.220	(93.603.376.147)	71.440.323.454

17. Phải trả cho người bán

<i>Phải trả người bán tại:</i>	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ	6.208.396.338	8.755.314.068
Công ty Cổ phần CMS Thăng Long	5.315.503.362	2.909.868.365
Công ty Cổ phần CMS Thành Đông	91.882.498	158.601.861
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây lắp Nam Việt	6.484.614.966	-
Cộng	18.100.397.164	11.823.784.294

18. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Bạc	3.432.586.333	6.115.226.107
Công ty TNHH MTV than Khe Chàm - Vinacomim	-	3.196.548.680
Người mua trả tiền trước khác	22.432.609	16.532.908
Cộng	3.455.018.942	9.328.307.695

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	607.761.405	183.741.842	(333.891.096)	457.612.151
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	22.488.468	-	-	-	22.488.468
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.496.586.657	4.742.706.894	996.139.770	-	11.235.433.321
Thuế thu nhập cá nhân ^(*)	2.476.201.210	(66.739.004)	104.804.718	(75.595.200)	2.438.671.724
Thuế môn bài	-	11.000.000	-	(11.000.000)	-
Các khoản phí phải nộp khác	3.293.212	1.206.788	-	(4.500.000)	-
Cộng	7.998.569.547	5.295.936.083	1.284.686.330	(424.986.296)	14.154.205.664

^(*) Giảm theo Bản quyết toán thuế TNCN năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.584.594.908	10.777.726.306
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	386.232.667	(139.110.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	386.232.667	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản phải thu	22.344.636	-
Chi phí không phục vụ sản xuất kinh doanh	48.901.175	-
Chi phí khấu hao tương ứng với phần nguyên giá xe ô tô vượt trên 1,6 tỷ VND	314.986.856	-
- Các khoản điều chỉnh giảm (cổ tức)	-	(139.110.000)
Thu nhập chịu thuế	18.970.827.575	10.638.616.306
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	18.970.827.575	10.638.616.306
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	4.742.706.894	2.659.654.077
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp^(*)	4.742.706.894	2.659.654.077

^(*) Chi tiết thuế TNDN phải nộp tại các đơn vị như sau:

	Kỳ này
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ	1.989.155.714
Công ty TNHH CMS Thăng Long	2.363.824.167
Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Xây lắp Nam Việt	389.727.013
Cộng	4.742.706.894

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

20. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả về sản lượng xây lắp hoàn thành	1.927.593.232	8.271.740.425
Phí quản lý dự án	3.429.591.121	1.288.876.490
Chi phí thuê máy, ca máy	2.087.694.783	554.348.387
Chi phí thầu phụ	1.001.109.091	-
Phí phát hàng bảo lãnh	792.448.706	581.117.762
Chi phí lãi vay phải trả	480.457.687	81.458.799
Phí quản lý hợp đồng	315.596.027	-
Chi phí vật tư cho Dự án xây dựng trung tâm thương mại Kinh Môn	401.665.500	-
Chi phí khác	12.529.165	216.873.182
Cộng	10.448.685.312	10.994.415.045

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	393.551.871	421.383.319
BHXH, BHYT, BHTN	1.375.050.988	820.285.156
Kinh phí công đoàn	266.991.952	184.274.055
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.612.187.316	-
Phải trả về giá trị vật tư thi công	7.316.271.779	55.061.685
Công ty TNHH Kinh doanh tổng hợp Huy Hùng	6.473.444.115	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Bạc	842.827.664	55.061.685
Các khoản phải trả khác	1.679.920.009	2.137.301.186
Cộng	<u>13.038.150.047</u>	<u>3.618.305.401</u>

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập</u> <u>từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong</u> <u>kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	388.592.819	-	(50.000.000)	338.592.819
Quỹ phúc lợi	7.457.364	-	-	7.457.364
Cộng	<u>396.050.183</u>	-	<u>(50.000.000)</u>	<u>346.050.183</u>

23. Phải trả dài hạn người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cavico Điện lực và Tài nguyên	6.592.273.616	6.328.354.005
Công ty Cổ phần Thịnh Cường	437.048.237	437.048.237
Cộng	<u>7.029.321.853</u>	<u>6.859.732.374</u>

24. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ của lao động tại Angeria.

25. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Á Châu	1.531.500.000	1.531.500.000
Ngân hàng NN và PTNT chi nhánh Long Biên	3.580.606.556	3.580.606.556
Cộng	<u>5.112.106.556</u>	<u>5.112.106.556</u>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng tín dụng số OCD.DN.01120711 ngày 12 tháng 7 năm 2011, để mua phương tiện vận tải phục vụ thi công xây dựng. Số tiền vay 2.900.000.000 VND, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày nhận tiền lần đầu, lãi suất thay đổi theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(ii) Khoản vay Ngân hàng NN và PTNT chi nhánh Long Biên theo Hợp đồng tín dụng số 1220 LAV 201100571 ngày 28 tháng 10 năm 2011 để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công xây dựng. Số tiền vay 6.016.049.178 VND, thời hạn vay là 42 tháng kể từ ngày Bên vay nhận nợ lần đầu, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 19,5%/năm và sẽ thay đổi khi có thông báo. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.199.121.089
Trên 1 năm đến 5 năm	5.112.106.556
Trên 5 năm	-
Tổng nợ	<u>6.311.227.645</u>

26. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	25.000.000.000	877.646.070	752.819.791	11.058.073.484	37.688.539.345
Cổ đông góp vốn bằng tiền	25.000.000.000	-	-	-	25.000.000.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	13.841.888.014	13.841.888.014
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	90.437.036	684.719.380	775.156.416
Giảm do thay đổi tỷ lệ vốn góp vào công ty con	-	-	-	(5.924.645)	(5.924.645)
Phụ cấp HĐQT	-	-	-	(263.530.000)	(263.530.000)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(11.845.350.000)	(11.845.350.000)
Số dư cuối kỳ	<u>50.000.000.000</u>	<u>877.646.070</u>	<u>843.256.827</u>	<u>13.469.876.233</u>	<u>65.190.779.130</u>

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	50.000.000.000	25.000.000.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.000.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

27. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	981.085.454
Giảm lỗ lũy kế phân chia cho cổ đông thiểu số do giảm tỷ lệ sở hữu	5.924.645
Tăng do hợp nhất kinh doanh	1.440.626.000
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	-
Số cuối kỳ	<u><u>2.427.636.099</u></u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	127.470.423.571	99.909.777.709
- Doanh thu bán hàng hóa	8.362.317.172	11.024.301.479
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.467.175.273	44.011.278.079
- Doanh thu hoạt động xây dựng	117.911.929.123	44.874.198.151
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	<u><u>131.741.421.568</u></u>	<u><u>99.909.777.709</u></u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	5.902.294.116	5.390.698.519
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	874.009.236	37.930.205.361
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	94.444.365.695	37.995.253.837
Cộng	<u><u>101.220.669.047</u></u>	<u><u>81.316.157.717</u></u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có, lãi tiền cho vay	61.725.547	2.336.804.922
Lãi đầu tư cổ phiếu	-	104.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	139.110.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	149	188.549.141
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	10.556.419	-
Doanh thu tài chính khác	50.460.000	-
Cộng	<u><u>122.742.115</u></u>	<u><u>2.768.464.063</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.002.614.763	76.120.672
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn	637.029.800	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	1.757.168.800
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	162.067.620
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	(862.482.000)	403.419.000
Cộng	4.777.162.563	2.398.776.092

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	69.839.490	-
Chi phí công cụ dụng cụ	177.043.805	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	121.055.946	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.727.273	696.654.000
Chi phí quản lý dự án	-	952.262.045
Cộng	370.666.514	1.648.916.045

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.925.352.366	2.182.297.829
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	245.234.451	146.984.018
Chi phí khấu hao tài sản cố định	768.477.494	858.582.983
Thuế, phí và lệ phí	193.388.128	10.711.509
Chi phí dự phòng	66.275.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.243.387.217	2.394.766.226
Chi phí bằng tiền khác	503.767.894	731.096.134
Cộng	6.945.882.550	6.324.438.699

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	1.367.500.000
Thu từ bán vật tư	287.276.135	156.000.000
Thu khác	81.292.831	108.888.142
Cộng	368.568.966	1.632.388.142

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	-	1.371.700.325
Phí thuê phụ nhân công	-	307.939.962
Chi phí khác	333.757.067	164.974.768
Cộng	333.757.067	1.844.615.055

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.841.888.014	8.118.072.229
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	13.841.888.014	8.118.072.229
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.765.193	2.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.905	3.247

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.500.000	1.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 18 tháng 01 năm 2012	2.265.193	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành năm 2011	-	1.500.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.765.193	2.500.000

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Kỳ này
Tăng tài sản cố định do hợp nhất kinh doanh	
Nguyên giá	1.193.362.664
Hao mòn lũy kế	397.984.682
Cộng	1.591.347.346

UD
KH
ST
MH
VÀ
AI
NQ
-T

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Hội đồng quản trị	
HĐQT bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần CMS Nam Việt	5.030.000.000
Thanh toán tiền mua cổ phiếu	5.030.000.000
Thành viên HĐQT nhận nợ	582.366.156
Trả nợ vay	3.200.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	582.366.156	-
Cộng nợ phải thu	<u>582.366.156</u>	<u>-</u>
Hội đồng quản trị	-	3.200.000.000
Cộng nợ phải trả	<u>-</u>	<u>3.200.000.000</u>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	973.735.476	525.202.473
Thù lao HĐQT	236.000.000	-
Cộng	<u>1.297.735.476</u>	<u>525.202.473</u>

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Xây dựng, lắp đặt công trình.
- Lĩnh vực dịch vụ: Cung cấp dịch vụ.
- Lĩnh vực thương mại: Bán vật tư, hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực cung ứng dịch vụ	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	117.911.929.123	5.467.175.273	8.362.317.172	131.741.421.568
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	117.911.929.123	5.467.175.273	8.362.317.172	131.741.421.568
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	23.467.563.428	4.593.166.037	2.460.023.056	30.520.752.521
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(7.316.549.064)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				23.204.203.457
Doanh thu hoạt động tài chính				122.742.115
Chi phí tài chính				(4.777.162.563)
Thu nhập khác				368.568.966
Chi phí khác				(333.757.067)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.742.706.894)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				13.841.888.014
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				6.751.126.938
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				4.538.351.729

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực cung ứng dịch vụ	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	45.620.226.515	-	1.005.798.460	46.626.024.975
Tài sản phân bổ cho bộ phận	149.520.008.386	6.915.775.221	10.578.023.020	166.648.042.799
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				6.823.776.524
Tổng tài sản				220.097.844.298
Nợ phải trả				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	7.029.321.853	4.876.876.687	-	11.906.198.540
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	125.816.623.181	5.833.689.062	8.922.918.286	140.573.230.529
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng nợ phải trả				152.479.429.069
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	30.792.144.098	-	221.815.460	31.013.959.558
Tài sản phân bổ cho bộ phận	41.393.582.468	40.597.593.801	10.169.214.186	92.160.390.455
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				32.614.138.080
Tổng tài sản				155.788.488.093
Nợ phải trả				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	6.859.732.374	7.077.886.816	-	13.937.619.190
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	46.343.568.163	45.452.392.458	11.385.283.483	103.181.244.104
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng nợ phải trả				117.118.863.294

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.823.676.524	9.793.155.405	6.823.676.524	9.793.155.405
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	100.000	528.618.000	100.000	528.618.000
Phải thu khách hàng	83.457.451.287	40.721.023.605	83.457.451.287	40.721.023.605
Các khoản cho vay	-	22.292.364.675	-	22.292.364.675
Các khoản phải thu khác	44.409.940.453	18.020.829.412	44.409.940.453	18.020.829.412
Cộng	134.691.168.264	91.355.991.097	134.691.168.264	91.355.991.097
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	25.129.719.017	18.683.516.668	25.129.719.017	18.683.516.668
Vay và nợ	76.552.430.010	53.065.025.133	76.552.430.010	53.065.025.133
Các khoản phải trả khác	32.842.005.253	27.647.394.068	32.842.005.253	27.647.394.068
Cộng	134.524.154.280	99.395.935.869	134.524.154.280	99.395.935.869

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Tập đoàn ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

4. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.12). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách	Điều khoản và điều kiện thế chấp
Số cuối kỳ		
Phương tiện vận tải và máy móc thiết bị	8.766.759.630	Đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng NN và PTNT Chi nhánh Long Biên và khoản vay tại ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Long Biên.

Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 01 tháng 01 năm 2012 và vào ngày 30 tháng 06 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Tập đoàn liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Tập đoàn đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

6. Rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ			
Phải trả cho người bán	18.100.397.164	7.029.321.853	25.129.719.017
Vay và nợ	71.440.323.454	5.112.106.556	76.552.430.010
Các khoản phải trả khác	27.965.128.566	4.876.876.687	32.842.005.253
Cộng	117.505.849.184	17.018.305.096	134.524.154.280
Số đầu năm			
Phải trả cho người bán	11.823.784.294	6.859.732.374	18.683.516.668
Vay và nợ	47.952.918.577	5.112.106.556	53.065.025.133
Các khoản phải trả khác	20.569.507.252	7.077.886.816	27.647.394.068
Cộng	80.346.210.123	19.049.725.746	99.395.935.869

730
NHÀ
NG
LIÊM
TẠI
MI
A -

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD như sau:

	Thay đổi tỷ giá USD (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Kỳ này		
Tăng	+ 2%	10.661.082
Giảm	- 2%	(10.661.082)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất cố định nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản vay có lãi suất thả nổi như sau:

	Thay đổi lãi suất (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Kỳ này		
Tăng	+ 2%	(1.148.286.450)
Giảm	- 2%	1.148.286.450

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các cổ phiếu do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Tập đoàn là 100.000 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 là 23.683.464.675 VND). Nếu giá cả các cổ phiếu này tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ giảm/tăng khoảng (7.500)/ 7.500 VND (năm trước là (1.776.259.851)/ 1.776.259.851 VND).

8. Những thông tin khác

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập, ngày 20 tháng 08 năm 2012

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

